TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 27-8- 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Vũ Thị Thanh Hoa;
Ông Nguyễn Hữu Tỉnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Thương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh T, sinh năm 1993 tại huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng T và bà Trần Thị B; vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, giam giữ ngày 31 tháng 3 năm 2024; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1998 tại huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn M, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế C và bà Nguyễn Thị T; có vợ Hoàng Thị Ngọc A; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/8/2023 Công an huyện N, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý"; bị bắt, giam giữ ngày 31 tháng 3 năm 2024; có mặt.

3. Trần Xuân N, sinh năm 1995 tại huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần

Trọng K (Đã chết) và bà Đoàn Thị T; có vợ Nguyễn Thị V; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, giam giữ ngày 31 tháng 3 năm 2024; có mặt.

4. Lưu Hữu T1, sinh năm 2001 tại huyện S, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện S, tỉnh Hoà Bình; nơi ở: Thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Hữu H (Đã chết) và bà Lưu Thị V; vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, giam giữ ngày 31 tháng 3 năm 2024; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị T3

Chị Huỳnh Thị Cẩm T4;

Chị Vũ Thị Thảo N2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/3/2024, Trần Minh T và Trần Xuân N uống bia tại khu vực Cầu H, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định cùng với Đinh Thanh T2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khối 1, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T rủ N, T2 đến quán M ở thôn R, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định để hát Karaoke. Sau đó, T gọi điện cho Nguyễn Thị T3, sinh năm 2003 là nhân viên phục vụ cơ sở Karaoke M để liên hệ đặt phòng rồi cùng nhau thuê xe Taxi đi hát. Trên đường đi, T gọi điện rủ thêm Nguyễn Ngọc H và đến đón H ở chợ thuộc xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam. Khi H lên xe, T bảo H mua ma tuý để cùng nhau sử dụng và T sẽ ứng tiền trước rồi về chia nhau thanh toán sau thì H, N đồng ý còn T2 say bia ngồi ghế phụ phía trên không biết. H gọi điện liên hệ với Lưu Hữu T1 là nhân viên phục vụ cơ sở Karaoke Q ở xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam để đến mua ma tuý. Đến nơi, H xuống xe gặp T1 mua 03 viên ma tuý dạng kẹo và 01 chỉ Ketamine hết 3.200.000đ rồi T chuyển tiền trả cho T1 thông qua tài khoản của Nguyễn Ngọc L nhân viên phục vụ cơ sở Karaoke cùng với T1. Mua được ma tuý lên xe, H đưa cho T cùng N xem và T bẻ ma tuý kẹo giữ lấy ½ viên rồi đưa lại cho H cầm. Khi đến cơ sở Karaoke M, Nguyễn Thị T3 dẫn T, H, N, T2 vào phòng Vip4 hát thì có Vũ Thị Thảo N1, sinh ngày 13/11/2006 ở xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; Huỳnh Thị Cẩm T4, sinh năm 1999 ở Ấp 10, xã T, huyện V, tỉnh Hậu Giang; Hồ Thị H, sinh năm 1999 ở xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An đều là nhân viên được Trần Đình Đ, sinh năm 1994; trú tại thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định là quản lý cơ sở Karaoke M cử đến phục vụ việc rót bia. Tại phòng hát, T lấy ½ viên ma tuý ra sử dụng, H sử dụng ½ viên và bẻ đưa cho N cùng N1 mỗi người sử dụng ½ viên, còn lại 01 viên đưa T2 cầm một lúc thì T2 cùng H ra về.

Sau khi sử dụng hết ma tuý kẹo, H vào nhà vệ sinh lấy tờ tiền mệnh giá 200.000đ cuốn thành ống và dùng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá cố định để làm ống hút rồi lấy Ketamine bỏ lên tờ tiền mệnh giá 2.000đ hơ nóng đem ra cùng mọi người sử dụng. Đến khoảng 0 giờ ngày 31/3/2024, Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong số ma tuý còn lại cùng các vật chứng liên quan. Ngoài ra, thu giữ của H 01 điện thoại Samsung cùng số tiền 1.000.000đ; thu giữ của T số tiền 1.200.000đ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Hữu T1 tại thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 668/KL-KTHS ngày 04/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột màu trắng trong 01 (Một) gói nhỏ được gói bằng tờ tiền mệnh giá 2.000đ (Hai nghìn đồng) và mẫu bột màu trắng bám dính trong 01 (Một) ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) được cố định bằng 03 (Ba) vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, được niêm phong gửi giám định đều là ma tuý. Loại ma tuý: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu: 0,069 gam.

Bản kết luận giám định số 667/KL-KTHS ngày 04/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Ngọc H, Trần Minh T, Trần Xuân N đều có thành phần các chất gồm: MDMA, Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamine; trong mẫu nước tiểu của Vũ Thị Thảo N1, Huỳnh Thị Cẩm T4 đều có thành phần các chất gồm: Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamine (Norketamine, Dehydronorketamine là các sản phẩm chuyển hoá của Ketamine trong nước tiểu); không tìm thấy thành phần các chất ma tuý trong mẫu nước tiểu của Đinh Thanh T2, Hồ Thị H và Nguyễn Thị T3.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng liên quan khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma tuý, Lưu Hữu T1 khai trước đó mua của người không quen biết tại khu vực phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với giá 2.600.000đ. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma tuý cho T1.

Đối với chủ cơ sở Karaoke M cũng như nhân viên quản lý, quá trình điều tra không có căn cứ xác định họ có liên quan đến hành vi mua bán hay tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Tuy nhiên, việc để cho cơ sở hoạt động quá thời gian quy định và xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá và quảng cáo, an ninh trật tự, an toàn xã hội nên Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở Karaoke này.

Về hành vi sử dụng ma tuý của Huỳnh Thị Cẩm T4 và Vũ Thị Thảo N2, quá trình điều tra xác định T4, N2 là người được rủ rê, lôi kéo sử dụng ma tuý, không

có hành vi liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên Công an huyện Mỹ Lộc đã xử lý hành chính đối với T4 và N2.

Việc người phụ nữ tên Nguyễn Ngọc L có số tài khoản 0333444222007 cho Lưu Hữu T1 nhờ để Trần Minh T chuyển khoản trả tiền mua ma tuý được xác định tài khoản mở tại Ngân hàng MB Bank (Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội) qua hình thức onilne, người mở tài khoản chưa đến quầy giao dịch nên chưa xác định được địa chỉ. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và có biện pháp xử lý sau.

Đối với Đinh Thanh T2, Hồ Thị H và Nguyễn Thị T3 cùng có mặt tại phòng Vip4 cơ sở Karaoke M nhưng được xác định không tham gia sử dụng ma tuý, không biết việc các đối tượng mua bán cũng như tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên Cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề xử lý.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSML ngày 19 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Lưu Hữu T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; xác định hành vi của Trần Minh T, Nguyễn Ngọc H, Trần Xuân N cùng nhau góp tiền mua ma tuý sử dụng, lôi kéo chị Huỳnh Thị Cẩm T4 và chị Vũ Thị Thảo N2 cùng sử dụng trái phép chất ma tuý trong khi chị N2 chưa đủ 18 tuổi nên truy tố các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Ngọc H và Trần Xuân N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Lưu Hữu T1 sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo T, H, N và T1 khai nhận hành vi mua bán và tổ chức sử dụng ma tuý là vi phạm pháp luật; cùng xác nhận các kết luận giám định liên quan đến chất ma tuý bị Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo; xác định bị cáo T giữ vai trò chủ mưu, bị cáo H giữ vai trò giúp sức tích cực, bị cáo N giữ vai trò đồng phạm trong hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Ngọc H, Trần Xuân N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; bị cáo Lưu Hữu T1 phạm tội "Mua bán trái phép các chất ma tuý"; căn cứ áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo T, H, N); khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo T1); đề nghị xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, xử phạt bị cáo H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo N từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, xử phạt bị cáo T1

từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung từ 30 đến 40 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước; căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng đã thu giữ. Các bị cáo nhận tội và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma tuý; lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai các bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 30 tháng 3 năm 2024, Trần Minh T rủ Nguyễn Ngọc H, Trần Xuân N góp tiền mua 03 viên ma tuý tổng hợp MDMA dạng kẹo và 01 chỉ ma tuý Ketamine của Lưu Hữu T1 với giá 3.200.000đ để sử dụng. Đến 0 giờ ngày 31 tháng 3 năm 2024, khi T, H, N đang cùng Vũ Thảo N2 và Huỳnh Thị Cẩm T4 sử dụng ma tuý tại phòng Vip4 cơ sở Karaoke M ở thôn R, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định thì bị Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,069 gam Ketamine còn lại chưa sử dụng cùng các dụng cụ liên quan đến hành vi sử dụng ma tuý. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Lưu Hữu T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; xác định hành vi của Trần Minh T, Nguyễn Ngọc H, Trần Xuân N cùng nhau góp tiền mua ma tuý sử dụng, lôi kéo chị Huỳnh Thị Cẩm T4 và chị Vũ Thị Thảo N2 cùng sử dụng trong khi chị N2 chưa đủ 18 tuổi nên truy tố các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Ngọc H và Trần Xuân N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo T, H, N, T1 là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã xâm phạm quy định về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, là khách thể được pháp luật nghiêm cấm

các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán cũng như việc tổ chức sử dụng trái phép. Ma tuý hiện đang là hiểm hoạ của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ, bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá về đạo đức, suy thoái về giống nòi, là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo là những người bình thường về thể chất và tâm thần, nhận thức rõ được tác hại của ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do lối sống đua đòi buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng nên dẫn đến hậu quả tất yếu là dấn thân vào con đường phạm tội. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực hành vi nên sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về vai trò đồng phạm trong hàng vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý: Bị cáo Trần Minh T là người chủ động rủ Nguyễn Ngọc H, Trần Xuân N góp tiền mua ma tuý sử dụng và bỏ tiền ra ứng trước để mua ma tuý nên giữ vai trò chủ mưu. Bị cáo Nguyễn Ngọc H là người trực tiếp liên hệ mua ma tuý, chuẩn bị công cụ và phân chia ma tuý cho người khác sử dụng nên giữ vai trò giúp sức tích cực. Bị cáo Trần Xuân N được bị cáo T rủ rê đã đồng tình hưởng ứng nên giữ vai trò sau.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội cũng như hậu quả nguy hại cho xã hội của các bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo các bị cáo đều thành khẩn, nhận thức lỗi lầm ăn năn hối cải đó là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Ngoài ra, bị cáo T và H đã có thời gian hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo N có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo T1 sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên tất cả các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là tương xứng, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định mức hình phạt cụ thể, đủ để cải tạo các bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lưu Hữu T1 là người mua bán ma tuý để kiếm lời, thu nhập bất chính nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Đối với các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Ngọc H và Trần Xuân N là những người mắc tệ nạn về ma tuý; việc các bị cáo cùng nhau tổ chức sử dụng ma tuý là nhằm thoả mãn nhu cầu

bản thân, không có mục đích kiếm lời nên được Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số ma tuý cùng với các mẫu vật thu giữ sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định và hoàn trả sẽ được xử lý bằng biện pháp tiêu huỷ.

Chiếc điện thoại di động Samsung thu giữ của bị cáo H được xác định đã sử dụng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên sẽ bị tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

Số tiền 1.000.000đ thu giữ của bị cáo T; 1.200.000đ thu giữ của bị cáo H được xác định là tài sản hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ được trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Hữu T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Ngọc H, Trần Xuân N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Căn cứ áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo T1 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ, ngày 31 tháng 3 năm 2024;

Phạt bổ sung bị cáo T1 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo H 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù; xử phạt bị cáo N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt giữ, ngày 31 tháng 3 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng; trả lại bị cáo Trần Minh T số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng); trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc H số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng); tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý vật chứng của vụ án cùng với các mẫu vật thu giữ đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định và hoàn trả, gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong số 667/KL-KTHS và 01 (Một) phong bì niêm phong số 668/KL-KTHS cùng 01 (Một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo T, H, N, T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang